TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮKLẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2020/HS-ST.
Ngày 24-4-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Ông Lữ Đình Tính.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1./ Ông Ngô Văn Tuyển.

2./ Ông Lý Viết Chấn.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2020/HSST, ngày 26 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét sử số 11/2020/QĐXXST-HS ngày 10/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Q**, sinh năm: 1984, tại tỉnh BĐ.

Nơi cư trú: Thôn Đ K 1, xã E T, huyện E K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 và con bà Dương Thị Ng, sinh năm 1965; Bị cáo có chồng là Lê Văn M (Đã chết) và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2019 đến ngày 24/12/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1./ Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1993 (Có mặt).
Địa chỉ: Thôn Đ K 1, xã E T, huyện E K, tỉnh Đắk Lắk.

2./ Bà Dương Thị Hồng H, sinh năm 1968. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn Đ K 2, xã E T, huyện E K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng: Ông Y T B, sinh năm 1972. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn K B, xã K B, huyện K P, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 13/12/2019, tại chợ E K, huyện E K, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Thị Q gặp ông B (không rõ nhân thân lai lịch). Sau khi nói chuyện ông B nói muốn mua pháo trứng và pháo bi để đốt. Q nói sẽ bán cho ông B 120 quả pháo trứng và 900 viên pháo bi với số tiền 10.130.000 đồng và hẹn đến 19 giờ 30 phút ngày 14/12/2019 sẽ giao pháo, nhận tiền tại Km 47 thuộc thôn 7, xã K B, huyện K P, tỉnh Đắk Lắk thì ông B đồng ý. Khoảng 8 giờ ngày 13/12/2019, Q đón xe khách đến xã P Y, huyện N H, tỉnh Kon Tum mua 900 viên pháo bi và 120 quả pháo trứng của ông Q1 (không rõ nhân thân lai lịch) với số tiền 6.315.000 đồng, Q để số pháo vào thùng xốp. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày Nguyễn Thị Q đón xe khách, loại xe 24 chỗ nhưng không nhớ biển số, đưa số pháo trên về lô cà phê của bà Dương Thị Hồng H, cách nhà Q khoảng 800m cất giấu, khi kiểm tra lại Q phát hiện thiếu 01 quả pháo trứng. Đến khoảng 18 giờ 45 phút ngày 14/12/2019, Quá điều khiển xe mô tô biển số 47F1-494.41 (mượn của em trai là Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1993, cư trú tại Thôn Đ K 1, xã E T, huyện E K, tỉnh Đ L) chở số pháo trên đến địa điểm đã hẹn để bán pháo cho ông Bé, thì bị Công an huyện Krông Pắc phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 444/C09B ngày 20/12/2019 của phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

119 (Một trăm mười chín) vật dạng hình bóng đèn điện tròn, dán giấy bên ngoài, phần đầu hình tròn trụ cao 2,5 cm được nối với đoạn dây, nữa dưới hình tròn bên trong bằng nhựa có đường kính 3,5cm gửi giám định đều là pháo nổ, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Bên trong có chứa thành phần thuốc pháo. Khi đốt lên bay cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 4,5kg.

900 (Chín trăm) vật hình cầu, vỏ bằng nhựa (dạng giống quả bóng đá) có màu sắc khác nhau, đường kính 2,7cm trên đầu có gắn sợi dây màu xanh đều là pháo nổ. Bên trong có chứa thành phần thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ lớn. Tổng khối lượng là 4,1kg. Tổng khối lượng hai loại pháo là 8,6kg.

Cáo trạng số 14/CT-VKS-HS ngày 26 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Nguyễn Thị Q về tội "Buôn bán hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thị Q khai nhận: Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải nuôi con nhỏ nên vào ngày 13/12/2019, bị cáo đã thỏa thuận bán cho ông Bé 120 quả pháo trứng và 900 viên pháo bi với số tiền 10.130.000 đồng. Đến 8 giờ sáng cùng ngày, bị cáo đón xe khách đến xã P Y, huyện N H, tỉnh Kon Tum mua pháo của ông Q1 với số tiền 6.315.000 đồng. Sau đó, bị cáo đón xe khách đưa số pháo trên về cất giấu tại lô cà phê của bà Dương Thị Hồng H. Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày 14/12/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 47F1-494.41 bị cáo mượn của em trai là Nguyễn Văn Tr để chở số pháo trên đến địa điểm đã hẹn là Km 47 thuộc thôn 7, xã K B, huyện K P, tỉnh Đắk Lắk để bán pháo cho ông B, thì bị Công an huyện Krông Pắc phát hiện bắt quả tang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Q như bản cáo trạng số 14/CT-VKS-HS ngày 26 tháng 3 năm 2020. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Q phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Q mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Q về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Đối với người có tên Q1 bán pháo cho Nguyễn Thị Q và người có tên là B thỏa thuận mua pháo của Q. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc tiếp tục xác minh làm rõ có đủ căn cứ sẽ xử lý.

Đối với ông Nguyễn Văn Tr là chủ sở hữu xe mô tô biển số 47F1-494.41, quá trình điều tra xác định ông Tr không biết Q dùng chiếc xe này làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc không xử lý đối với ông Tr.

Đối với bà Dương Thị Hồng H là chủ lô cà phê nơi Nguyễn Thị Q cất giấu pháo, bà H không biết việc bị cáo Nguyễn Thị Q cất giấu số pháo trên tại lô cà phê gia đình mình nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc không xử lý đối với bà Dương Thị Hồng H.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 119 (Một trăm mười chín) vật dạng hình bóng đèn điện tròn, dán giấy bên ngoài, phần đầu hình tròn trụ cao 2,5 cm được nối với đoạn dây, nữa dưới hình tròn bên trong bằng nhựa có đường kính 3,5cm.

+ 890 (Tám trăm chín mươi) vật hình cầu, vỏ bằng nhựa (dạng giống quả bóng đá) có màu sắc khác nhau, đường kính 2,7cm trên đầu có gắn sợi dây màu xanh.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 xe mô tô biển số 47F1-494.41 cho ông Nguyễn Văn Tr là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo Nguyễn Thị Q, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Tr không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xét hỏi tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, quan điểm kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, lời khai nhận tội của bị cáo cũng như các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn thực tế khách quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Krông Pắc, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố, điều tra thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền về trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn thực tế khách quan. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Q thực hiện vào ngày 13/12/2019 và ngày 14/12/2019 đã phạm vào tội "Buôn bán hàng cấm", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;"

.....

Vận dụng điều luật nêu trên đối chiếu với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt sao cho thỏa đáng để vừa đề cao được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời qua đó giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi trái pháp luật của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sá ch quản lý pháo nổ của nhà nước, ngoài ra hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Về ý thức : Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luậ t, bị cáo nhận thức được pháo nổ là nguyên nhân dẫn đến những tai nạn thương tâm, nhiều người đã mang những thương tật suốt đời, thậm chí tử vong vì tai nạn do pháo nổ gây ra. Do đó, việc tàng trữ, buôn bán pháo nổ bị pháp luật nghiêm cấm, mọi hành vi buôn bán pháo nổ trái phép sẽ bị pháp luật trừng trị. Mặc dù nhận thức được điều đó , xong xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật , coi thường sự quản lý về chất nổ của nhà nước nên ngày 13/12/2020, bị cáo Nguyễn Thị Q đã có hành vi mua tổng cộng 8,6kg pháo nổ với mục đích bán lại thu lợi bất chính. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét về nhân thân: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1

Điều 51 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo Q có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn: Chồng bị cáo đã chết, việc làm không ổn định, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Hiện nay, con nhỏ của bị cáo Q là Lê Thị Thanh T2, sinh năm 2007 đang bị bệnh phải tạm nghỉ học để điều trị bệnh. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét trong quá trình lượng hình đối với bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Do bị cáo Nguyễn Thị Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên Hội đồng xét xử không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương kết hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội nhằm thể hiện tính nhân đạo và chính sách khoan hồng của nhà nước ta.

[3] Đối với hành vi của người tên Q1 đã bán pháo cho Nguyễn Thị Q và người tên là B thỏa thuận mua pháo của Q, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[4] Đối với địa điểm cất giấu pháo là lô cà phê thuộc sở hữu của bà Dương Thị Hồng H, bà H không biết việc bị cáo Q cất giấu số pháo trên tại lô cà phê gia đình mình nên cơ quan điều tra không xử lý là đúng với quy định của pháp luật.

[5] Đối với ông Nguyễn Văn Tr là chủ sở hữu xe mô tô biển số 47F1-494.41, quá trình điều tra xác định ông Tr không biết Quá dùng chiếc xe thuộc sở hữu của mình làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc không xử lý đối với ông Trinh.

[6] Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2020:

+ 119 (Một trăm mười chín) vật dạng hình bóng đèn điện tròn, dán giấy bên ngoài, phần đầu hình tròn trụ cao 2,5 cm được nối với đoạn dây, nữa dưới hình tròn vỏ bên trong bằng nhựa có đường kính 3,5cm.

+ 890 (Tám trăm chín mươi) vật hình cầu (dạng giống quả bóng đá), vỏ nhựa có màu sắc khác nhau, đường kính 2,7cm, trên đầu có gắn sợi dây màu xanh.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 xe mô tô biển số 47F1-494.41 cho ông Nguyễn Văn Tr là chủ sở hữu hợp pháp.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Q phạm tội "Buôn bán hàng cấm", đề xuất mức hình phạt, phần xử lý vật chứng là có căn cứ nên cần chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Buộc Bị cáo Nguyễn Thị Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Q phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

Xử phạt Bị cáo Nguyễn Thị Q 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2019 đến ngày 24/12/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Q cho Ủy ban nhân dân xã E T, huyện E K, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Các biện pháp tư pháp: Về vật chứng của vụ án : Căn cứ khoản 1 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 119 (Một trăm mười chín) vật dạng hình bóng đèn điện tròn, dán giấy bên ngoài, phần đầu hình tròn trụ cao 2,5 cm được nối với đoạn dây, nữa dưới hình tròn vỏ bên trong bằng nhựa có đường kính 3,5cm; 890 (Tám trăm chín mươi) vật hình cầu (dạng giống quả bóng đá) vỏ nhựa có màu sắc khác nhau,

đường kính 2,7cm, trên đầu có gắn sợi dây màu xanh (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/03/2020).

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 xe mô tô biển số 47F1-494.41 cho ông Nguyễn Văn Tr là chủ sở hữu hợp pháp.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016, ngày 30/12/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Bị cáo Nguyễn Thị Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hành sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh ĐắkLắk;*
- *VKSND huyện Krông Pắc;*
- *Sở tư pháp;*
- *Vụ giám đốc kiểm tra I;*
- *Phòng PV27;*
- *Công an huyện Krông Pắc;*
- *THAHS huyện Krông Pắc;*
- *Chi cục THA DS;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ, lưu VP.*

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lữ Đình Tính